

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 56/2022/HS-ST  
Ngày: 19-9-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - A phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Mai Thanh Tùng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Vũ Văn H**, sinh năm 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Văn T, sinh năm 1964 và con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31-3-2017, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06-5-2018 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-7-2022 đến ngày 21-7-2022 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

**- Bị hại:** Ông Bùi Văn A, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm 7, xã Hải Phương, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. **(vắng mặt)**

**- Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Văn Ngoan, sinh năm 1978; **(vắng mặt)**

+ Ông Vũ Văn Thuật, sinh năm 1964; **(vắng mặt)**

+ Bà Đoàn Thị Nụ, sinh năm 1964; **(có mặt)**

+ Anh Vũ Văn Thế, sinh năm 1988; **(vắng mặt)**

+ Chị Vũ Thị Thủy, sinh năm 1986; **(vắng mặt)**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10-7-2022, Vũ Văn H mang theo một chìa khóa xe mô tô do nhặt được rồi đi bộ từ nhà ở Thôn C, xã Đ, huyện Trục Ninh theo đường dọc sang địa bàn huyện Hải Hậu mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H đến nhà anh Nguyễn Văn Ngoan ở xóm 19, xã Hải Anh phát hiện cổng mở, trong sân có dựng một xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu, biển kiểm soát 18F2-8827 của ông Bùi Văn A ở xóm 7, xã Hải Phương là thợ mộc làm thuê cho anh Ngoan không có người trông coi. H đi vào cổng nhà anh Ngoan tiến lại vị trí chiếc xe, sử dụng chìa khóa xe đã chuẩn bị sẵn cắm vào ổ khóa điện vận mở, nổ máy rồi điều khiển xe đi về nhà. Về nhà, H tháo rời biển số và 02 chiếc gương của xe mô tô giấu ở gầm giường mục đích làm thay đổi đặc điểm của xe, không để bị người khác phát hiện. Sau đó ông Bùi Văn A nộp đơn trình báo đến Công an xã Hải Anh, Công an xã đã sao trích 02 đoạn video ghi lại hình ảnh H thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô. Sáng ngày 12-7-2022, Công an xã Hải Anh đã phối hợp với Công an xã Đ thu giữ tại nhà ở của H một xe mô tô nhãn hiệu BOSS, màu nâu; 01 biển kiểm soát 18F2-8827; 02 gương chiếu hậu; 01 chiếc chìa khóa xe mô tô đã cũ và chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu giải quyết. Đến chiều ngày 12-7-2022, H đã đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Vũ Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 18-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS, sơn màu nâu, biển kiểm soát 18F2-8827, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá, giá trên thị trường là 3.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cùng 02 gương chiếu hậu và biển số xe 18F2-8827 cho ông Bùi Văn A. Sau khi nhận lại tài sản, ông A không đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSHH ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-7-2022. Về trách nhiệm dân

sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và một số người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Vũ Văn H tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; đơn xin đầu thú của bị cáo và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 10-7-2022, tại nhà anh Nguyễn Văn Ngoan ở xóm 19, xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, H đã lợi dụng sơ hở của ông Bùi Văn A để xe không có người trông coi nên H đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu BOSS, biển kiểm soát 18F2-8827 của ông A trị giá 3.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp xe mô tô của ông A. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân

dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội, biết hành vi của mình bị phát hiện nên bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Xét cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông A đã được nhận lại tài sản bị mất. Sau khi nhận lại tài sản, ông A không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc chìa khóa xe mô tô bị cáo H đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Vũ Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-7-2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô đã cũ bằng kim loại dài 5cm bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-9-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA HS huyện;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**